



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV.# 62780

VEWL.# 41035

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH HOANG
Last Middle First

Current Address: 418 Ngõ ga T. - D.10 Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1936 Place of Birth: Minh Long

Previous Occupation (before 1975) Major/Reservist ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/1975 To 02/1988
Years: 12 Months: 10 Days:

3. SPONSOR'S NAME: HIEU THI NGUYEN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DINH - KIM - PHUONG	12 - 1941	wife
NGUYEN - HONG - PHUONG	1963	daughter
NGUYEN BACH PHUONG	1965	daughter
NGUYEN MINH TUAN	1967	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # 062780
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF SAN JOSE
2175 THE ALAMEDA
SAN JOSE, CA 95128

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN THI HIEU
Family Middle Given

Phone: (Home)
(Work)

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: DEC - 27-1929 Place of Birth: VINH LONG-VIETNAM Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: JUNE 24, 1980 From: (country/camp) KOTA BAHU

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25-038-947 MALAYSIA

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 12323590 ON FEB-20-1986
AT SAN JOSE CA

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit X yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN-MINH-HOANG	FEB-10-1936 VINH LONG	BROTHER	418 NGÕ-GIA-TI QUẬN
DINH-KIM-PHUONG	DEC-29-1941 VIETNAM	SISTER-IN-LAW	T.T. HỒ-CHÍ-MINH
NGUYEN-HONG-PHUONG	JAN-01-1963 SAIGON	NIECE	VIETNAM
NGUYEN-BICH-PHUONG	MAY-27-1965 VIETNAM SAIGON	NIECE	"
NGUYEN-MINH-TUAN	JAN-28-1967 VIETNAM	NEPHEW	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
-----------------------------	---------------------	-------------------	--------------------

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____ / _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes _____ No _____ Date: from _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

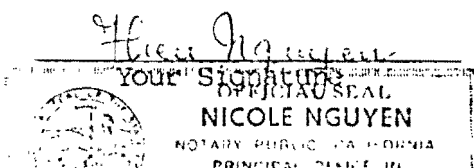
ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me this 15 day of 08, 1986

Nicole Nguyen
Signature of Notary Public

My Commission Expires: Dec. 1-1988



Troại **KUAN LOC**

Số **259** GRI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QU.16, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 1 6 7 7 0 2 5 8 2

SHSLD

IV 62780

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **63/QĐ** ngày **04** tháng **02** năm **1988**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN MINH HOÀNG**

Sinh năm **1936**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Vĩnh Long**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

418 Ngõ gia tự . Quận 10. TP/ HO CHI MINH

Can tội **Thiếu tá trừ bị quận trưởng .**

Bị bắt ngày **15-6-1975** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **418 Ngõ gia tự . Quận 10 . TP/ HO CHI MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao
nội quy chấp hành nghiêm .

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **02** năm **1988**

Lên tay ngăn trở phải

Của **Nguyễn minh Hoàng**

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Danh bìn số

Lập tại

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

Đ. Giám thị

Nguyễn minh Hoàng.

Thiếu tá : **NGUYỄN THANH TÂM**

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 22, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN MINH HUANG	BORN	10 FEB 36	(IV 62780)
DINH KIM PHUONG	BORN	29 DEC 41	WIFE
NGUYEN HONG PHUONG	BORN	1 JAN 63	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN BICH PHUONG	BORN	27 MAY 65	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN MINH TUAN	BORN	28 JAN 67	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 418 NGO GIA TU
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWLF: 41035

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHCE TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN
(UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

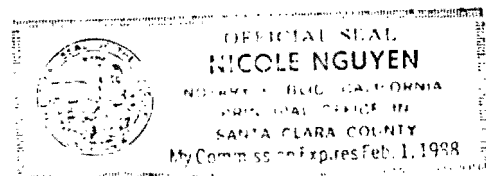
SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81 0099735

Certify true copy from original this
15 day of August 1987


Signature of Notary Public



IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
Western Adjudication Center
P.O. Box 73016
San Ysidro, CA 92073

Iv# 62780

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

HIEU THI NGUYEN

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN HONG MINH *	
CLASSIFICATION 203(a)(5)	FILE NO I-130
DATE PETITION FILED 06/05/86	DATE OF APPROVAL OF PETITION 07/07/86

DATE: 07/14/86

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok, Thailand. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST. THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☒ REMARKS Includes beneficiary's spouse and three children
SPOUSE: DINH PHUONG KIM DPOB: 12/29/41; Vietnam
CHILDREN: NGUYEN HONGPHUONG DPOB: 01/01/63; Vietnam
NGUYEN BICHPHUONG DPOB: 05/27/65; Vietnam
NGUYEN TUAN MINH DPOB: 01/28/67; VIETNAM

DL/cfm/SNJ

VERY TRULY YOURS,

J. T. Watson Jr.

J. T. WATSON JR.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 5426/30 K1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

-1-

BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5426 XC

Cấp cho ông Nguyễn Minh Hoàng

Công dân HỢP CHỮNG QUỐC HÒA KỲ

Quê ở thôn Tân Sơn Nhất

Viết ngày 12/8/1990

Viết tại 12/8/1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Năm
Nguyễn Hoài Năm

Họ tên NGUYỄN MINH HOÀNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1936
Date de naissance

Nơi sinh Cần Lơng
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhân dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

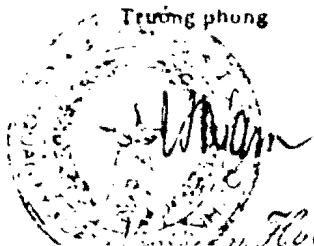
TẤT CẢ CÁC NƯỚC
A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 12.2.1995
Il expire le

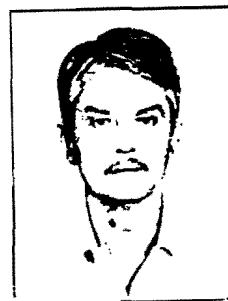
trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 2 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẬP
Trưởng phòng



Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

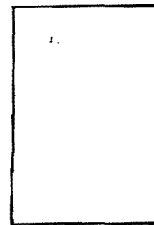
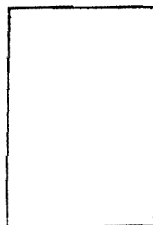
Nguyễn Minh Hoàng

- 3 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 5428/90001

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5428 XC

Cấp cho Bà Đinh Kim Phuong

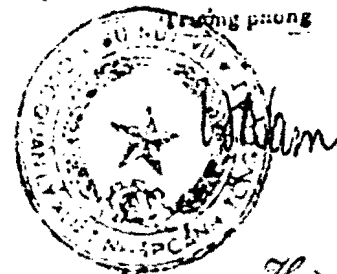
Cơ quan cấp HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Giới tính Nam Tân sinh nhất

Issued ngày 12 8 1990

Issued ngày 12 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trưởng phòng
Nguyễn Hữu Nam

Họ tên ĐINH KIM PHƯƠNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1941
Date de naissance

Nơi sinh Hà Bắc
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

[Handwritten Signature]

- 2 -

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 12. 2. 1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 2 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

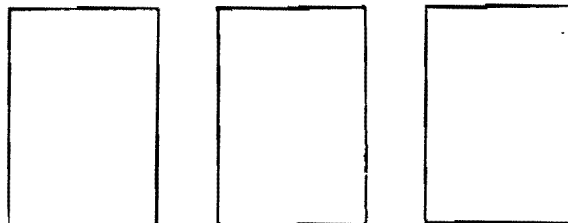


Nguyễn Hoài Năm

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU Passeport

Số
Nº 5430/90DC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

-1-

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5430 XC

Cấp cho Chị Nguyễn Hồng Nhung

Công vụ Đoàn công tác
Đến từ HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

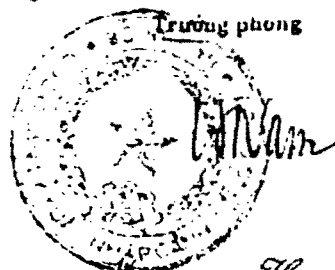
Chức vụ Tân đơn nhất

Trước ngày 12 / 8 / 1990

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoài Nam

Họ tên NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1963
Date de naissance

Nơi sinh Tp Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch (Việt Nam)
Nationalité

Nghề nghiệp —
Profession

Nhận dạng — Chiều cao —
Signalement Taille

Màu mắt —
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt —
Signes particuliers

- 2 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến —
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
A TOUS PAYS

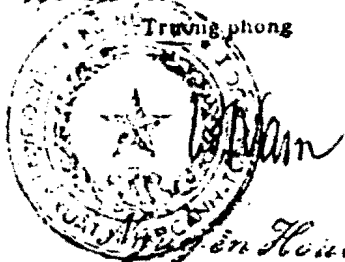
và hết hạn ngày 12. 2. 1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 2 năm 19 90
Fait à le

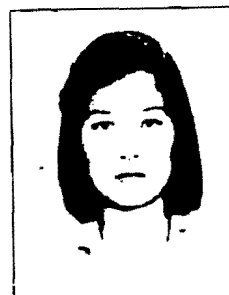
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



- 4 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

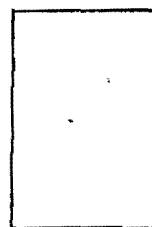
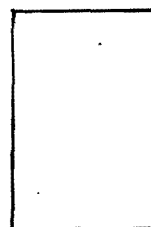
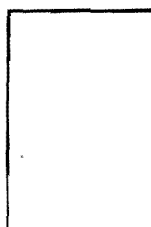
Nguyễn Hồng Phương

- 3 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1 <u>—</u>	<u>—</u>
2 <u>—</u>	<u>—</u>
3 <u>—</u>	<u>—</u>

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU Passeport

Số
Nº 5432/90DC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5432 XC

Cấp cho *Chị Nguyễn Bích Phượng*

Công dân

Đã nhập tịch HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quê ở trước *Tân Sơn Nhất*

Trước ngày *12 8 1990*

Hà Nội, ngày *12* tháng *2* năm *1990*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



L. Nam

Nguyễn Hoài Nam

Họ tên NGUYỄN BÍCH PHUÔNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1965
Date de naissance

Nơi sinh Hải Phòng
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhân dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Nguyễn Bích Phương

- 2 -

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

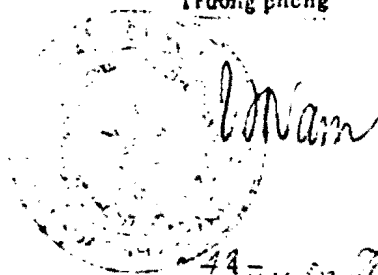
và hết hạn ngày 12. 2. 1995
Il expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hải Phòng ngày 12 tháng 2 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

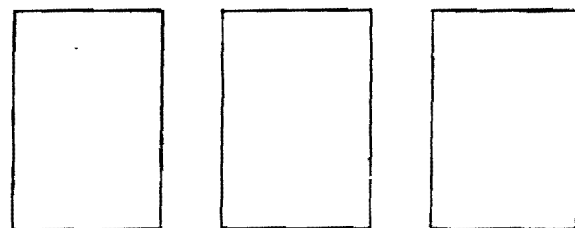


Nguyễn Bích Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1 <u> </u>	<u> </u>
2 <u> </u>	<u> </u>
3 <u> </u>	<u> </u>

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU Passeport

Số
Nº 5434/90DC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5434 XC

Cấp cho anh Nguyễn Minh Tuấn

Công vụ đi công tác

Đến HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

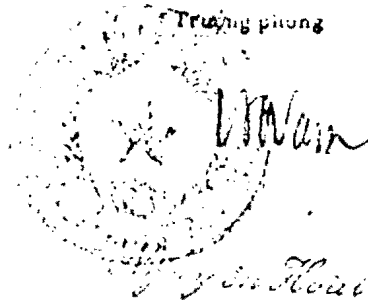
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 12 8 1990

ở nội, ngày 12 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ VIỆT MIỆP CẢNH

Trưởng phòng



- 9 -

Họ tên NGUYỄN MINH TUẤN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1967
Date de naissance

Nơi sinh Hải Phòng
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

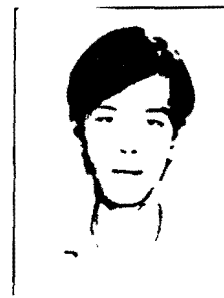
Nhân dạng / Chiều cao /
Signalement Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Tuấn

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre
TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 12. 2. 1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 2 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

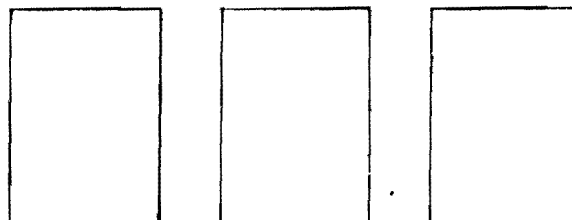


Nguyễn Hòa Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

broader - 155
died lei Harris
check with
11/9/90



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # 062780
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of San Jose
1000 California Street
San Jose, CA 95108
DIOCESE OF SAN JOSE

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN THI HIEU Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____
Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: DEC - 27-1929 Place of Birth: VINH LONG VIETNAM Nationality: VIETNAM
Date of Entry to U.S.: JUNE 24, 1980 From: (country/camp) KOTA BARU
My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-038-947 MALAYSIA
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 12323590 ON FEB-20-1986
AT SAN JOSE CA

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit X yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN MINH HOANG	FEB-10-1936 VINH LONG	BROTHER	LINH GO GIA TI QUAN
DINH KIM PHUONG	DEC-29-1941 VIETNAM	SISTER-IN-LAW	T.T. HO CHI MINH
NGUYEN HONG PHUONG	JAN-01-1963 SAIGON	NIECE	VIETNAM
NGUYEN BICH PHUONG	MAY-27-1965 VIETNAM	NIECE	"
NGUYEN MINH TUAN	JAN-28-1967 VIETNAM	NEPHEW	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant Date/Place of Birth Relation (if any) Address in Vietnam

11-24/506
121030

WELLS FARGO BANK

510

STEVENS CREEK OFFICE 65 NORTH WINCHESTER BLVD SANTA CLARA, CA 95050

APRIL 04 1990

PAY TO THE ORDER OF FAMILIES OF VIET. POL. PRIS. ASSOC. \$ 10.00

and dollars only DOLLARS
VUONG T. NGUYEN

From: NGUYEN





MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # 062-780
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of San Jose
Catholic Conference

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN THI HIEU
Family Middle Given

Phone: (Home)
(Work)

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: DEC-27-1929 Place of Birth: VINH LONG VIETNAM Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: JUNE 24, 1980 From: (country/camp) KOTA BARU

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-038-947 MALAYSIA

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 12323590 ON FEB-20-1986
AT SAN JOSE CA

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit X yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN MINH HOANG	FEB-10-1936 VINH LONG	BROTHER	LI NGO GIA TI QUAN
DINH KIM PHUONG	DEC-29-1941 VIETNAM	SISTER-IN-LAW	T.T. HO CHI MINH
NGUYEN HONG PHUONG	JAN-01-1963 SAIGON	NIECE	VIETNAM
NGUYEN BICH PHUONG	MAY-27-1965 VIETNAM	NIECE	"
NGUYEN MINH TUAN	JAN-28-1967 VIETNAM	NEPHEW	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant: _____ Date/Place of Birth: _____ Relation (if any) _____ Address in Vietnam _____

11-24/508
12108D

WELLS FARGO BANK

510

STEVENS CREEK OFFICE 85 NORTH WINCHESTER BLVD SANTA CLARA, CA 95050

APRIL 04 1990

PAY TO THE ORDER OF FAMILIES OF VET. AM. PRIS. ASSOC \$ 10.00

Ten dollars only DOLLARS
VUONG T. NGUYEN

From: THI HIEU NGUYEN



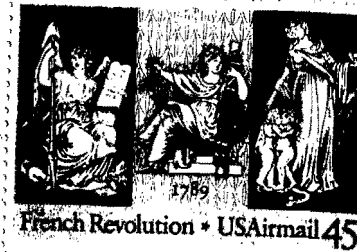
Sister Martine Hieu Nguyen

1990

APR

4

1990



Đm
Vile há lời
Vile nung v
Choi Sáp & San Jose

APR

APR 09 1990

Vang
Tết 188
135

- Co ex visa
- check ứng hộ

Có LOP 1-171
Thư g/c gửi giấy báo
tin đã được trả
ODP để phân bổ
của VN. Để biết
họ có không vật
diện nào - Ho bay ODP

Mrs. KHUC MINH THO
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

ODP IV#: 062780

VEWL.#: 41035

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH HOANG
Last Middle First

Current Address: 418 NGO GIA TU QUAN 10 HO CHI MINH CITY

Date of Birth: FEB - 10 - 1936 Place of Birth: VINH LONG VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) MAJOR / RESERVIST DISTRICT CHIEF
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 1975 To FEBRUARY 1988
Years: 12 Months: 08 Days: 13

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI HIEU
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGUYEN THI HIEU

SISTER

NGUYEN MINH CHAU

BROTHER

NGUYEN NGOC HUONG

SISTER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - MINH - HOANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DINH - KIM - PHUONG	DEC - 29 - 1941	WIFE
NGUYEN - HONG - PHUONG	JAN - 01 - 1963	DAUGHTER
NGUYEN - BICH - PHUONG	MAY - 27 - 1965	DAUGHTER
NGUYEN - MINH - TUAN	JAN - 28 - 1967	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Translation From Vietnamese to English

Camp : Xuan Loc
No 259/GRT

00167702582

OUT-OF-CAMP-PERMIT

Based on the circular No 966/BCA/TT dated 31-5-1961 of the Minister of Interior;
Carried out the pardon order No 63/QD dated 04-02-1988 of the Interior Department.

The pardon order is issued to:

Full name : NGUYEN MINH HOANG
D.O.B. : 1936
P.O.B. : Vinh Long
Address before the date of arrest: 418 Ngo Gia Tu. Quan 10. TP/ Ho Chi Minh.
Rank : Major/Reservist
Function : District chief
Current address: 418 Ngo Gia Tu. Quan 10. TP/ Ho Chi Minh.

The person concerned must report to the People's Committee of ward, village before 23-02-1988.

Finger print

Signature
(signed)

NGUYEN MINH HOANG

Date: 13-2-1988

Camp supervisor

Major: NGUYEN THANH TAM

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document is true and correct to the best of my knowledge and belief.


NGUYEN MINH CHAU
Resettlement Casemanager

07 / 25 / 88

Trại **XUAN LOC**
Số **259** CRT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CDP 14062780

ban hành công văn số
266 ngày 27 tháng 11
năm 1972

0	0	1	6	7	7	0	2	5	8	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SMSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **63/QĐ** ngày **04** tháng **02** năm **1988**

của **ĐO NOI VU**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN MINH HOÀNG** Sinh năm **1936**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Vĩnh Long**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

418 Ngõ gia tự . Quận IO. TP/ HO CHI MINH

Can tội **Thiếu tá trở bị quân trưởng .**

Bị bắt ngày **15-6-1975** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **418 Ngõ gia tự . Quận IO . TP/ HO CHI MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

- **Trong cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao
nội quy chấp hành nghiêm .**

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **02** năm **1988**

Lên tay nguyên trở phải
Của **Nguyễn minh Hoàng**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn minh Hoàng.

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**
P. Giám thị

Thiếu tá : NGUYỄN THANH TÂM

ODPIV#062780

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
Western Adjudication Center
P.O. Box 73016
San Jose, CA 95073

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

HIEU THI NGUYEN

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN HOANG MINH ★	
CLASSIFICATION 203(a)(5)	FILE NO I-130
DATE PETITION FILED 06/05/86	DATE OF APPROVAL OF PETITION 07/07/86

DATE: 07/14/86

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok, Thailand. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☒ REMARKS. Includes beneficiary's spouse and three children
SPOUSE: DINH PHUONG KIM DPOB: 12/29/41; Vietnam
CHILDREN: NGUYEN HONGPHUONG DPOB: 01/01/63; Vietnam
NGUYEN BICHPHUONG DPOB: 05/27/65; Vietnam
NGUYEN TUAN MINH DPOB: 01/28/67; VIETNAM

DL/cfm/SNJ

VERY TRULY YOURS,

J. T. Watson Jr.

J.T. WATSON JR.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 22, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN MINH HUANG	BORN	10 FEB 36	(IV 62760)
DINH KIM PHUONG	BORN	29 DEC 41	WIFE
NGUYEN HONG PHUONG	BORN	1 JAN 63	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN BICH PHUONG	BORN	27 MAY 65	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN MINH TUAN	BORN	28 JAN 67	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 418 NGO GIA TU
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEHL#: 41035

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHCE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

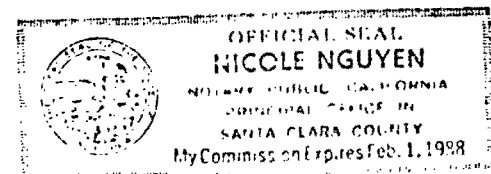
Bruce A. Hensley
BRUCE A. HENSLEY
DIRECTOR
ORDINARY CONSULATE OFFICE
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81

0099735

Certify true copy from original this
15 day of August 1987

Nicole Nguyen
Signature of Notary Public





MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # 062780
(if known)

Diocese of San Jose
Registration Program
2175 The Alameda
San Jose, CA 95126

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN THI HIEU
Family Middle Given

Phone: (Home) _____
(Work) _____

Your Address: _____

Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: DEC-27-1929 Place of Birth: VINHLONG-VIETNAM Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: JUNE 24, 1980 From: (country/camp) KOTA BARU

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-038-947 MALAYSIA

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 12323590 ON FEB-20-1986
AT SAN JOSE CA

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit X yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN-MINH-HOANG	FEB-10-1936 VINHLONG	BROTHER	418 NGÔ-GIA-TI QUẬN
DINH-KIM-PHUONG	DEC-29-1941 VIETNAM	SISTER-IN-LAW	T.T. HỒ-CHÍ-MINH
NGUYEN-HONG-PHUONG	JAN-01-1963 SAIGON	NIECE	VIETNAM
NGUYEN-BICH-PHUONG	MAY-27-1965 VIETNAM SAIGON	NIECE	"
NGUYEN-MINH-TUAN	JAN-28-1967 VIETNAM	NEPHEW	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit ARTILLERY Last Title/Grade MAJOR
Name/Position of Supervisor _____/_____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ Date: from 1975 to 1988

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me this 15 day of 08, 1986

Nicole Nguyen
Signature of Notary Public

My Commission Expires: Feb. 1-1988



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA ²VĨNH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHÁLSANH Làng Long-Châu (VĨNH LONG)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud vietnam)

NĂM 1936
(Année)

SỐ HIỆU 93
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Minh-Hoàng
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Garçon
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 10 Février 1936
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Long-Châu
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Minh-Mẫn
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Marchand
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Châu
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phạm-Bà-Huyền
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Marchande
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Châu
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	-----

Chúng tôi, ²Bữu-Nghi
(Nous)

Chánh-án Tòa ²VĨNH LONG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn-xuân-Lầu
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa án
(Greffier en chef dudit tribu)

²VĨNH LONG, ngày 21

CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)

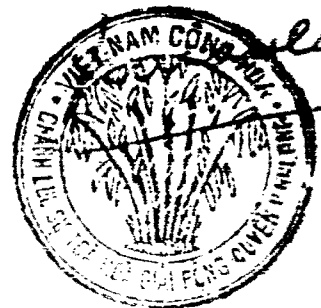
Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

²VĨNH LONG, ngày 21 - I - 1958

CHÁNH LỤC-SỰ.
LE GREFFIER EN CHEF,

Giá tiền : — 1330
(Coût)

Biên lai số : 105
(Quittance n°)



VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH
SAIGON

Lục sao y bản chính đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số I.634 / 19

Ngày 15 tháng 02 năm 19 60

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

DINH KIM PHUONG

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 15 tháng 02 , hồi 10 giờ.
Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH , Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
PHAM THI MUI, phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — B. TRAN THI MUI
2. — O. DINH MANH CHI
3. — O. TRAN VAN LAI

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

DINH KIM PHUONG (nữ)

sinh ngày 29-12-1941 tại Thị Xã Bắc Ninh, con của

O. DINH VAN THONG và bà NGUYEN THI TUNG (c)./. .

Và duyên-cớ mà Ông DINH VAN THONG không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn./.

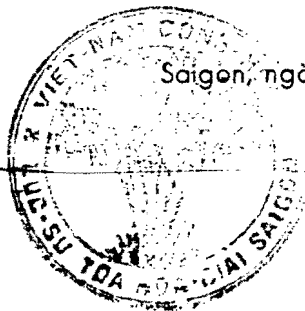
không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
bộ hình-luật canh-cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ tù 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

GIÁ TIỀN: 5\$00



Lục sao y,
Saigon, ngày 15 tháng 02 năm 19 60
Lục-Sự.

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TỈNH HAY THỊ-THỐ

LIÊN-BIỆN-HÒA

QUẬN: DIÂN

XÃ: AN BÌNH

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Số hiệu: 21

Tên họ người chồng Nguyễn-minh-Hoàng

nghề-nghiệp Quân nhân

sinh ngày 10 tháng 2 năm 1936

tại Vĩnh-Long

cư-sở tại KBC.4944

tạm-trú tại An-Bình-Xã

Tên họ cha chồng Nguyễn-minh-Mẫn (chết)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Phạm-thị-Huyền (chết)
(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Đinh-kim-Nguyệt

nghề-nghiệp Nội-trợ

sinh ngày 29 tháng 12 năm 1941

tại Bắc-Ninh (Bắc-Việt)

cư-sở tại ---

tạm-trú tại An-Bình-Xã

Tên họ cha vợ Đinh-văn-Thông (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Tùng (chết)
(sống chết phải nói)

Ngày cưới Ngày 14 tháng ba, năm 1962

-- Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế Bặc nhứt

ngày 14 tháng 3 năm 1962

tại An-Bình-Xã

Sao lục y theo bộ 1962
Hội-Viên Hộ-Tịch

An-Bình-Xã, ngày 14.3.1962

Chứng thật chữ ký của
Hội-Viên Hộ-Tịch
trên đây

Đại-Diện-Xã: Nguyễn Văn Sơn

Hội-Viên Tài-Chánh: Nguyễn Văn Sơn

Trích y bản chính

An-Bình-Xã

ngày 14 tháng 3 năm 1962
Viên chức Hộ tịch.

Nguyễn-văn-Sơn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: _____

Lập ngày 25 tháng 5 năm 1973

PHƯỜNG _____

Số hiệu: 45

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn Hồng Phụng
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Một tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba
Nơi sanh.	Saigon 455 Phan đình phùng
Tên họ người cha. . . .	Nguyễn Minh Hoàng
Tên họ người mẹ. . . .	Đinh Kim Phụng
Vợ chánh hay không con-thứ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyễn Minh Hoàng



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH IO K
Saigon, ngày 25 tháng 5 năm 1973
TL. Viên-Chức Hộ-Tịch,

Nguyễn Văn Tốt

NGUYỄN VĂN TỐT
Tham sự Hộ-Tịch

Số biểu: 485

KHAI SANH

Tên, họ, đệm: NGUYỄN-BÍCH-THANH
Phái: NỮ
Sinh: Hai mươi bảy, tháng năm, năm một ngàn chín trăm
(Ngày tháng năm) oán mười lăm.

Tại: Xã VI-THANH
Cha: NGUYỄN-MINH-HOÀNG
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi chín
Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú tại: K.Đ.C 3.071
Mẹ: ĐINH-KIM-THUYẾT
(Tên, họ)

Tuổi: Mười bốn
Nghề-nghiep: Nội-trí
Cư-trú tại: Xã VI-THANH

Vợ: CHÁNH
(Chánh hay thối)

Người khai: NGUYỄN-MINH-HOÀNG
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi chín
Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú tại: K.Đ.C 3.071

Ngày khai: Ba, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm

Người chứng thứ nhất: ĐÀ-TRANG-HANG
(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi bảy
Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú tại: K.Đ.C 3.071

Người chứng thứ nhì: NGUYỄN-VĂN-HOÀ
(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi ba
Nghề-nghiep: Quân-nhân

Cư-trú: K.Đ.C 3.071

Làm tại xã VI-THANH, ngày 3 - 5 - 1965

Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng,

NGUYỄN-MINH-HOÀNG ĐÀ-TRANG-HANG NGUYỄN-VĂN-HOÀ

(Ký tên) (Ký tên) (Ký tên)

NGUYỄN-MINH-HOÀNG

(Ký tên)

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

TỈNH

Phong-Dinh

BẢN SAO LỤC BỘ SẴN TẠI XÃ

Long-Tuyền

Năm 1967

Số hiệu 74

Tên họ đứa con nít	Nguyễn-minh-Tuấn
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày 28 tháng 01 năm 1967 (15 giờ 48)
Sanh tại đâu	Long-Tuyền
Tên, họ cho	Nguyễn-minh-Hoàng
Cha làm nghề gì	Quân-nhân
Nhà cửa ở đâu	KBC. 3071
Tên, họ mẹ	Đinh-kim-Phượng
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Long-Tuyền
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ Chánh

Tại Long-Tuyền

ngày 30 tháng 01 năm 1967

NGƯỜI KHAI

HỘI VIÊN HỘI TỊCH
tự làm hoặc đóng dấu

Nguyễn-minh-Hoàng

NGƯỜI CHỨNG

1. Lương-văn-Hoa

2. Trần-văn-Tự

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây
của U.B.H.C xã Long-Tuyền

ngày 11-11-1968

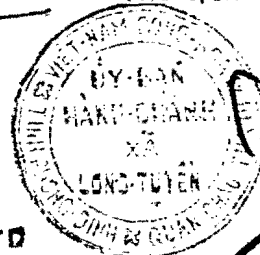
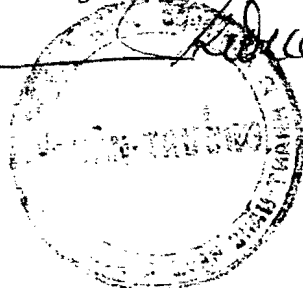
TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐƠN

Long-Tuyền ngày 07-11-1968

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

CHỦ-TỊCH Kiểm UY-VIÊN HỘI-TỊCH



ĐINH-KIM-PHƯỢNG

ĐINH-KIM-PHƯỢNG

San Jose ngày 20 tháng 01 năm 1990

Kính thưa Bà,

Tôi có đọc báo Tiền Phong, có đọc qua tiểu sử của Bà, quá trình hoạt động của Bà bấy lâu nay. Bà đã tích cực tranh đấu đòi nhà nước Cộng sản Việt Nam trả tù do cho những cựu quân nhân xấu số, đã bị cộng sản giam giữ, trong các trại học tập cải tạo lâu năm. Tôi hết sức kính phục Bà, tôi rất ngưỡng mộ lòng nhân ái, sự dũng cảm, tinh nghĩa hiệp của Bà đối với cựu quân nhân cũng đối với toàn dân miền Nam Việt Nam. Tôi xin chân thành kính dâng đến Bà lòng biết ơn sâu xa của tôi; nhờ ơn Bà mà hôm nay đã có một số cựu quân nhân được thoát nạn cộng sản, rời Vietnam, định cư ở Mỹ; cửa địa ngục trần gian hé mở, để lọt một số người chạy về thiên đường tự do. Suốt đấu tranh dài lâu, gay go, gian khổ của Bà nay đã được kết quả mỹ mãn. Quở hi sinh của Bà làm rạng danh Bà và tất cả phụ nữ Vietnam được thơm lây.

Kính thưa Bà, những cựu quân nhân sau nhiều năm bị hành hạ khắc khổ trong trại giam mà còn sống sót để trở về đoàn tụ với vợ con, và lần hồi sẽ được rời Vietnam để đến bờ bên tự do với cả gia đình. Thật là đại phước, phước lớn như đã chết đi nay được sống lại: phước tái sinh. Liên tưởng đến những tù nhân chính trị bậc phước hơn đã bỏ mình, trong trại giam vì linh năng, cũng có thể vì lý công sản giết chết. Vợ chồng, con mắt cha, nay họ nhìn thấy bàn của chồng họ được trở về gặp lại vợ con, dù những tù nhân chính trị này có thân tàn mà đại, nhưng cũng còn có phước hơn chồng họ đã qua đời. Nay những tù nhân chính trị còn sống sót được cứu thoát khỏi chế độ của loài quỷ dữ, còn những cô nhi quả phụ này phải ở lại, sống thiên miền với kẻ thù của chồng mình, phải sống trong sự tủ thân, đau khổ tinh thần, với đàn con

Gửi kính kèm theo sao những giấy tờ thuộc hồ sơ ODP của em tôi.

nhéo nhóc mà không biết tương lai sẽ ra sao. Kính thưa Bà, có thể nào Bà tiếp tục tranh đấu cho những cô nhi qua phụ này không? Bối tin tuyệt đối Bà đã có nghĩ đến nhiều người bác phước này và sẽ can thiệp cho họ để họ sẽ được hưởng ân huệ như các chiến hữu của họ hãy còn sống.

Tôi có ba đứa em trai cựu quân nhân quốc gia, đều đã có năm nhiều năm cày đặng trong tù: một em thứ 8 nguyên là Trung tá Chuỷ quân lục chiến được trả tự do hồi năm 1980 (vì là phế binh) và đã vượt biên qua Mỹ; một em thứ 7, nguyên là Chiêu tá cảnh sát - được trả tự do hồi cuối năm 1984 và từ trần sau đó vài tháng vì bệnh nặng từ lúc còn ở trong tù; một em út thứ 10 nguyên là Chiêu tá pháo binh đã bị giam cầm từ tháng sáu năm 1975 và mới được ra khỏi tù hồi tháng hai năm 1988 gần 13 năm học tập cải tạo. Tôi đã lập hồ sơ bảo lãnh em tôi và ^{gia đình nó} một vợ ba con) từ đầu năm 1983. Hồ sơ ODP đã đầy đủ, có giấy nhập cảnh I-171, có thư giới thiệu LOI, cả gia đình em tôi 5 người đã có xuất cảnh của Việt cộng cấp hồi tháng 12 năm 1989. Kính thưa Bà, vì nóng lòng lo cho em tôi quá, tôi mạn phép làm phiền Bà: Xin Bà xem giùm em tôi và vợ con (5 người) đã có tên trong danh sách tù cải tạo chuyển đến Bộ Ngoại giao Mỹ chưa. Xin Bà nhân nơi đây lòng biết ơn của tôi. Tôi làm rộn Bà quá, xin Bà thứ lỗi.

Kính chúc Bà và gia đình được Vạn Sự Như ý trong Năm Mới. Tôi hằng theo dõi tin tức ở truyền hình mong được biết tin Ông ở nhà đã đến Mỹ đoàn tụ với Bà và các cô cậu. Nhưng sao tôi chưa thấy, theo lẽ công bằng, Ông ở nhà phải được rời Việt Nam, là người đầu tiên trong danh sách quân nhân vừa mới định cư ở Mỹ chứ!

Lý lịch của em tôi: Nguyễn - Minh - Hoàng, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1936 tại Vĩnh Long VN, ODP IV # 062780. Giấy ra trại số 0016 770 02582, ngày 04 tháng 02, 1988

Translation From Vietnamese to English

Camp : Xuan Loc
No 259/GRT

00167702582

OUT-OF-CAMP-PERMIT

Based on the circular No 966/BCA/TT dated 31-5-1961 of the Minister of Interior;
Carried out the pardon order No 63/QD dated 04-02-1988 of the Interior Department.

The pardon order is issued to:

Full name : NGUYEN MINH HOANG
D.O.B. : 1936
P.O.B. : Vinh Long
Address before the date of arrest: 418 Ngo Gia Tu. Quan 10. TP/ Ho Chi Minh.
Rank : Major/Reservist
Function : District chief
Current address: 418 Ngo Gia Tu. Quan 10. TP/ Ho Chi Minh.

The person concerned must report to the People's Committee of ward, village before 23-02-1988.

Finger print

Signature
(signed)
NGUYEN MINH HOANG

~~DATE: 13-2-1988~~
Camp supervisor
Major: NGUYEN THANH TAM

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document is true and correct to the best of my knowledge and belief.


NGUYEN MINH CHAU
Resettlement Casemanager

07 / 25 / 88

Trại HUÂN LỘC

Số 259 CRT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ODP IV # 06 2780
hành theo công văn số
266 ngày 27 tháng 11
năm 1982

0	0	1	6	7	7	0	2	5	8	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của DO NOI VU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN MINH HOÀNG Sinh năm 1936

Các tên gọi khác

Nơi sinh Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

418 Ngõ gia tự . Quận 10 . TP/ HO CHI MINH

Can tội Thiếu tá trừ bị quân trưởng .

Bị bắt ngày 15-6-1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 418 Ngõ gia tự . Quận 10 . TP/ HO CHI MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao
nội quy chấp hành nghiêm .

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 1988

Lên tay nước trả phải

Của Nguyễn minh Hoàng

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn minh Hoàng.

Thiếu tá : NGUYỄN THANH TÂM

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

P. Giám thị

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
Western Adjudication Center
P.O. Box 78016
San Jose, CA 95075

ODP JV # 062780

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

HIEU THI NGUYEN

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN HOANG MINH ★	
CLASSIFICATION 203 (a) (5)	FILE NO I-130
DATE PETITION FILED 06/05/86	DATE OF APPROVAL OF PETITION 07/07/86

DATE: 07/14/86

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSUL, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok, Thailand. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☒ REMARKS. Includes beneficiary's spouse and three children
SPOUSE: DINH PHUONG KIM DPOB: 12/29/41; Vietnam
CHILDREN: NGUYEN HONGPHUONG DPOB: 01/01/63; Vietnam
NGUYEN BICHPHUONG DPOB: 05/27/65; Vietnam
NGUYEN TUAN MINH DPOB: 01/28/67; VIETNAM

DL/cfm/SNJ

VERY TRULY YOURS,

J. T. Watson Jr.
Director

J.T. WATSON JR.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 22, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN MINH HUANG	BORN	10 FEB 36	(IV	62760)
DINH KIM PHUONG	BORN	29 DEC 41	WIFE	
NGUYEN HONG PHUONG	BORN	1 JAN 63	UNMARRIED DAUGHTER	
NGUYEN BICH PHUONG	BORN	27 MAY 65	UNMARRIED DAUGHTER	
NGUYEN MINH TUAN	BORN	28 JAN 67	UNMARRIED SON	

ADDRESS IN VIETNAM: 416 NGO GIA TU
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWLF: 41035

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHCE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

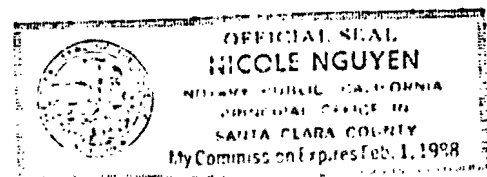
SINCERELY,

David A. Beardsley
BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDINARY RESIDENTS OFFICE
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81 0099735

Certify true copy from original this
15 day of August 1987

Nicole Nguyen
Signature of Notary Public





MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF

ODP IV # 062780
(if known)
Diocese of San Jose
Resettlement Program
2175 The Alameda
San Jose, CA 95126

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN THI HIEU
Family Middle Given

Phone: (Home)
(Work)

Your Address:

Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: DEC - 27 - 1929 Place of Birth: VINH LONG VIETNAM Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: JUNE 24, 1980 From: (country/camp) KOTA BARU

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25 - 038 - 947 MALAYSIA

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 1232.3590 ON FEB - 20 - 1986
AT SAN JOSE CA

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit X yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN-MINH-HOANG	FEB-10-1936 VINH LONG	BROTHER	418 NGÔ-GIA-TIỂ QUẬN
DINH-KIM-PHUONG	DEC-29-1941 VIETNAM	SISTER-IN-LAW	T.T. HỒ-CHÍ-MINH
NGUYEN-HONG-PHUONG	JAN-01-1963 SAIGON	NIECE	VIETNAM
NGUYEN-BICH-PHUONG	MAY-27-1965 VIETNAM SAIGON	NIECE	"
NGUYEN-MINH-TUAN	JAN-28-1967 VIETNAM	NEPHEW	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit ARTILLERY Last Title/Grade MAJOR
Name/Position of Supervisor _____/_____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ Date: from 1975 to 1988

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

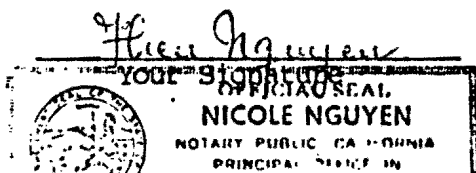
ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me this 15 day of Oct 1986

Nicole Nguyen
Signature of Notary Public

My Commission Expires: Feb. 1-1988



FROM: SISTER MARTINE NGUYEN THI HIEU

CATHOLIC CHARITIES
REFUGEE PRO... ISSUSCC
100 N. WINCHESTER BLVD. #264
SANTA CLARA, CA 95050
SAN JOSE, CA 951

95128

FEB 14 1990

PM

SAN JOSE, CA 951



FEB 20 1990

TO:

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-
0635

FROM: SISTER MARTINE NGUYỄN-THI-HIẾU

CATHOLIC CHARITIES
REFUGEE PROGRAMS/USCC
100 N. WINCHESTER BLVD #2
SANTA CLARA, CA 95050
SE, CA 95108 249 544

95128

JAN 24

1990

PM

SAN JOSE, CA 951



FEB 01 1990

TO:
Mrs KHUC MINH THO
CHAIRMAN FAMILY OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION
P.O. BOX 560-0058 VA
222005-0635

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 22, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN MINH HUANG	BORN	10 FEB 36	(IV	62760)
DINH KIM PHUONG	BORN	29 DEC 41	WIFE	
NGUYEN HONG PHUONG	BORN	1 JAN 63	UNMARRIED DAUGHTER	
NGUYEN BICH PHUONG	BORN	27 MAY 65	UNMARRIED DAUGHTER	
NGUYEN MINH TUAN	BORN	26 JAN 67	UNMARRIED SON	

ADDRESS IN VIETNAM: 416 NGO GIA TU
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 41035

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHCE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

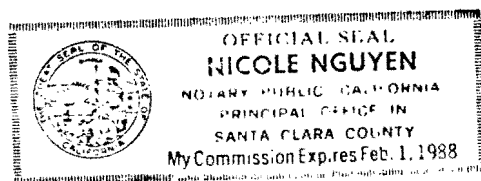
Bruce A. Beardsley
BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY ROOM
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81

0099735

Certify true copy from original this
15 day of August 1987

Nicole Nguyen
Signature of Notary Public



UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

CDPT 062780

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

Western Adjudication Center

P.O. Box 73016

San Ysidro, CA 92073

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

HIEU THI NGUYEN

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN HOANG MINH *	
CLASSIFICATION 203 (a) (5)	FILE NO I-130
DATE PETITION FILED 06/05/86	DATE OF APPROVAL OF PETITION 07/07/86

DATE: 07/14/86

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok, Thailand. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☒ REMARKS: Includes beneficiary's spouse and three children
SPOUSE: DINH PHUONG KIM DPOB: 12/29/41; Vietnam
CHILDREN: NGUYEN HONGPHUONG DPOB: 01/01/63; Vietnam
NGUYEN BICHPHUONG DPOB: 05/27/65; Vietnam
NGUYEN TUAN MINH DPOB: 01/28/67; VIETNAM

DL/cfm/SNJ

VERY TRULY YOURS,



J.T. WATSON JR.

Trại HUÂN LOC

Số 259 GRI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ Tự do
ban hành theo công văn số
2065 ngày 27 tháng 11
năm 1982

0 0 1 6 7 7 0 2 5 8 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của ĐO NOI VU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN MINH HOÀNG Sinh năm 19 36

Các tên gọi khác

Nơi sinh Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

418 Ngõ gia tự . Quận 10. TP/ HO CHI MINH

Can tội Thiếu tá trừ bị quân trưởng .

Bị bắt ngày 15-6-1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 418 Ngõ gia tự . Quận 10 . TP/ HO CHI MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao
nội quy chấp hành nghiêm .

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 1988

Lần tay nhận trả phải

Của Nguyễn minh Hoàng

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Danh bìn số

Lập tại

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Giám thị

Nguyễn minh Hoàng.

Thiếu tá : NGUYỄN THANH TÂM

Translation From Vietnamese to English

Camp : Xuan Loc
No 259/GRT

00167702582

OUT-OF-CAMP-PERMIT

Based on the circular No 966/BCA/TT dated 31-5-1961 of the Minister of Interior;
Carried out the pardon order No 63/QD dated 04-02-1988 of the Interior Department.

The pardon order is issued to:

Full name : NGUYEN MINH HOANG
D.O.B. : 1936
P.O.B. : Vinh Long
Address before the date of arrest: 418 Ngo Gia Tu. Quan 10. TP/ Ho Chi Minh.
Rank : Major/Reservist
Function : District chief
Current address: 418 Ngo Gia Tu. Quan 10. TP/ Ho Chi Minh.

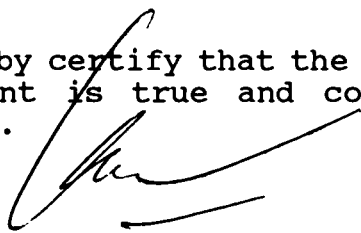
The person concerned must report to the People's Committee of ward, village before 23-02-1988.

Finger print

Signature
(signed)
NGUYEN MINH HOANG

Date: 13-2-1988
Camp supervisor
Major: NGUYEN THANH TAM

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document is true and correct to the best of my knowledge and belief.


NGUYEN MINH CHAU
Resettlement Casemanager

09 / 14 / 88

CATHOLIC CHARITIES
REFUGEE PROGRAMS/USCC
100 N. WINCHESTER BLVD. #264
SANTA CLARA, CA 95050
(408) 249-2541



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # 062780
(if known)

Diocese of San Jose
Resettlement Program
2175 Via Alameda
San Jose, CA 95126

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN THI HIEU
Family Middle Given

Phone: (Home)
(Work)

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: DEC - 27-1929 Place of Birth: VINH LONG VIETNAM Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: JUNE 24, 1980 From: (country/camp) KOTA BARU

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-038-947 MALAYSIA

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 12323590 ON FEB-20-1986
AT SAN JOSE CA

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit X yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN-MINH-HOANG	FEB-10-1936 VINH LONG	BROTHER	418 NGÔ-GIA-TI QUẬN 1
DINH-KIM-PHUONG	DEC-29-1941 VIETNAM	SISTER-IN-LAW	T.T. HỒ-CHÍ-MINH
NGUYEN-HONG-PHUONG	JAN-01-1963 SAIGON	NIECE	VIETNAM
NGUYEN-BICH-PHUONG	MAY-27-1965 VIETNAM SAIGON	NIECE	"
NGUYEN-MINH-TUAN	JAN-28-1967 VIETNAM	NEPHEW	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ___ No ___ Date: from _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES DATE OF BIRTH RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me this 15 day of Oct, 1986

Nicole Nguyen
Signature of Notary Public

My Commission Expires: Feb-1-1988



NICOLE NGUYEN
NOTARY PUBLIC, CALIFORNIA
PRINCIPAL OFFICE IN
SANTA CLARA COUNTY
My Commission Expires Feb. 1, 1988

✓ computer 2.25.89